**PHỤ LỤC**

***(****Kèm theo báo cáo số147 /BC-BKTNS ngày 05 tháng 12 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách****)***

**- Tổng số 34 nội dung, gồm: 11 Báo cáo, 23 tờ trình dự thảo Nghị quyết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Báo cáo, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 11** | **Ý kiến, kiến nghị của Ban KTNS qua thẩm tra** | **Nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh** | **Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh** |
| 1 | ***1) Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.***  ***2) Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.*** | Qua công tác giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy nổi lên một số vấn đề. Cụ thể:  - Quá trình triển khai thực hiện một số dự án trên địa bàn các huyện, thành phố chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa chủ đầu tư với các Sở, ngành và chính quyền địa phương trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; việc xác định giá đất cụ thể chậm, công tác bồi thường kéo dài ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các chương trình, dự án.  - Tình trạng vi phạm pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và trật tự đô thị còn diễn ra nhưng chưa được xử lý dứt điểm; tình trạng khai thác lâm sản, khoáng sản trái phép gây dư luận trong xã hội.  - Các chính sách về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển dược liệu gắn với chế biến, tiêu thụ dược liệu chưa phát huy hiệu quả; chưa gắn kết với các nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình, dự án được đầu tư trên địa bàn.  - Việc thực hiện quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo còn nhiều bất cập, một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch([[1]](#footnote-1)).  - Công tác đấu tranh với các loại tội phạm có lúc, có nơi chưa hiệu quả; tai nạn giao thông chưa được kiềm chế.  ***\*Về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế-xã hội năm 2021***  Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nhiệm vụ, giải pháp sau:  - Xây dựng Chương trình, Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 đạt hiệu quả. Bảo đảm công tác bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh được thực hiện đúng quy định và an toàn, tiết kiệm.  - Cần chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án đầu tư; tập trung các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ các doanh nghiệp tăng cường năng lực sản xuất, có sản phẩm bảo đảm chất lượng, từng bước mở rộng hoạt động xuất khẩu. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến nông, lâm sản.  - Bố trí nguồn lực và thực hiện giải pháp phù hợp về thuế, phí, lệ phí, khoanh nợ, giãn nợ… để tiếp tục duy trì và phục hồi hoạt động doanh nghiệp, giữ việc làm cho người lao động cho giai đoạn hậu Covid-19.  - Tiếp tục đầu tư củng cố hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe, trang bị các thiết bị y tế đầy đủ; chủ động tăng cường phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác; chú trọng công tác lồng ghép các yếu tố dân số trong quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội.  - Triển khai có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới; chương trình giáo dục phổ thông, sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương theo đúng lộ trình.  - Đẩy mạnh cải cách trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trong toàn hệ thống chính quyền; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh một cách mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội về sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo đúng tiến độ, lộ trình đề ra.  - Tăng cường công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.  **\* Về dự thảo Nghị quyết phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.** Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị:  - Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, cập nhật bổ sung các chỉ tiêu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 đảm bảo phù hợp với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 – 2025; khớp đúng với các chỉ tiêu Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2021; chỉ đạo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các Nghị quyết khác có liên quan. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cập nhật lại số liệu của Báo cáo; đồng thời, trong năm 2021 sẽ tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quan tâm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp như đề xuất của Ban Kinh tế - Ngân sách nêu trên.  Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2021, cụ thể:  a) Hoàn chỉnh lại mục tiêu tổng quát như sau:Huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế. Cải thiện môi truờng đầu tư, kinh doanh. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển dược liệu. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án quan trọng. Đầu tư hạ tầng đô thị, phát triển các loại hình du lịch. Đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Đảm bảo quốc phòng, an ninh, tăng cường đối ngoại.  b) Điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 như sau:  ***-***Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh từ trên 9% lên trên 10%.  - Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn từ 3.000 tỷ đồng lên 3.500 tỷ đồng.  - Tổng vốn đầu tư toàn xã hội từ 19.030 tỷ đồng lên 20.000 tỷ đồng.  - Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2021 tăng từ 06 xã lên 08 xã.  - Tăng tỷ lệ giảm hộ nghèo trong năm từ 3-4% lên thành ít nhất 4%.  c) Bổ sung các chỉ tiêu chủ yếu như sau:  - Về kinh tế: Thành lập mới 380 doanh nghiệp; Diện tích cây ăn quả trồng mới 2.000 ha; Diện tích cây Mắc Ca trồng mới 400 ha; Diện tích Sâm Ngọc Linh trồng mới 500 ha; Các cây dược liệu khác trồng mới 2.000 ha; Xây dựng thêm 01 sản phẩm tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia; Tổng đàn bò 89.000 con (*trong đó bò sữa 5.000 con)*; Trồng mới 3.000 ha rừng; Phấn đấu đạt 1,5 triệu lượt khách du lịch đến tỉnh; tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường 83%.  - Về văn hóa - xã hội và môi trường:Phấn đấu nâng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề lên 30%; Phấn đấu 42% số trường mầm non, 63% số trường tiểu học, 44% số trường trung học cơ sở, 50% số trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia; Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi còn dưới 35,6%; Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa đạt 55%; Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa đạt 84%; Tỷ lệ hộ gia đình ở đô thị sử dụng nước sạch đạt 75%; Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất ở đạt 98,5%; Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số có đất sản xuất đạt 93%.  - Về quốc phòng, an ninh: Đến năm 2021, có trên 70% xã, phường, thị trấn mạnh về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; 70% xã, phường, thị trấn, khu dân cư, cơ quan, trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.  d) Bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:  - Tập trung phát triển Cụm công nghiệp tại thành phố Kon Tum, huyện Đăk Hà, huyện Đăk Tô, phấn đấu trong năm 2021 thu hút đầu tư 01 nhà máy chế biến dược liệu và 01 nhà máy chế biến gỗ.  - Đẩy mạnh triển khai các dự án chỉnh trang đô thị kết hợp khai thác quỹ đất; quy hoạch và đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hình thành các khu đô thị mới. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công gắn với kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình. | Thống nhất |
| 2 | ***1) Báo cáo về thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020.***  ***2) Dự thảo Nghị quyết về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.*** | - Bổ sung phần căn cứ pháp lý trong dự thảo Nghị quyết:  “*Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;*  *Căn cứ Nghị quyết số 122/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 về Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV;*  *Căn cứ Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023;*”.  - Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021 có nội dung ghi thu, ghi chi tiền thuê đất, tiền sử dụng đất tương ứng số tiền đền bù giải phóng mặt bằng của các dự án đầu tư mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện theo đúng qui định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn hiện hành.  - Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, cập nhật, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách đảm bảo phù hợp với Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2021 và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đảm bảo số liệu phân bổ các nguồn vốn đầu tư cho khớp đúng giữa dự toán thu, chi và các nội dung liên quan đến kế hoạch đầu tư công trong năm 2021 *(nguồn vốn sử dụng đất, xổ số kiến thiết...).* | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, cập nhật, đảm bảo số liệu phân bổ các nguồn vốn đầu tư cho khớp đúng giữa dự toán thu, chi và các nội dung liên quan đến kế hoạch đầu tư công trong năm 2021, cụ thể:  a) Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021:  - Dự toán thu ngân sách địa phương: 7.758.365 triệu đồng, trong đó: Dự toán thu NSNN trên địa bàn 3.500.000 triệu đồng *(dự toán tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao 806.400 triệu đồng, tăng thu 500.000 triệu đồng từ các dự án khai thác quỹ đất của tỉnh so số liệu trình ban đầu)*; *thu viện trợ thuộc nguồn thu ngân sách địa phương 39.000 triệu đồng)*.  - Dự toán chi ngân sách địa phương: 7.842.265 triệu đồng.  b) Dự toán chi cân đối ngân sách tỉnh *(Bao gồm cả bội chi ngân sách địa phương)* 3.428.391 triệu đồng, trong đó: Dự toán chi cân đối ngân sách cấp tỉnh 3.048.517 triệu đồng; Chi từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 83.900 triệu đồng; Chi bổ sung nhiệm vụ cụ thể cho ngân sách cấp huyện 295.974 triệu đồng.  c) Bổ sung nhiệm vụ cụ thể nguồn cân đối ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố 2.303.045 triệu đồng. | Thống nhất |
| 3 | ***1) Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2019.***  ***2) Dự thảo Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương và phân bổ kết dư ngân sách tỉnh năm 2019.*** | - Chỉ đạo hướng dẫn chi tiết nội dung hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố không tiếp tục bố trí công tác trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo đúng các qui định hiện hành.  \* Về dự thảo nghị quyết:  - Bổ sung phần căn cứ của dự thảo nghị quyết nội dung như sau: “*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*”  - Đối với các biểu số liệu kèm theo dự thảo nghị quyết (09 biểu), rà soát đảm bảo tính chính xác và khớp đúng giữa các số liệu liên quan. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra, rà soát đảm bảo tính chính xác và khớp đúng giữa các số liệu liên quan theo đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách.Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ như sau:  Sau khi Nghị quyết số 36/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2020 được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI kỳ họp thứ 10 thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo liên ngành Sở Nội vụ, Sở Tài chính có Văn bản số1706/LN: SNV-STC ngày 31 tháng 8 năm 2020 hướng dẫn quy trình, thủ tục và hồ sơ thực hiện chế độ hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố không tiếp tục bố trí công tác theo quy định([[2]](#footnote-2)). Trên cơ sở hướng dẫn của Liên ngành, đến nay các huyện thành phố đã tổng hợp nhu cầu kinh phí *(thừa, thiếu)* gửi về Sở Tài chính, Sở Nội vụ để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý theo quy định. Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo triển khai việc kiểm tra tình hình thực hiện để đảm bảo đúng các quy định hiện hành. | Thống nhất |
| 4 | ***Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2021.*** | - Bổ sung phần căn cứ pháp lý: “*Căn cứ Nghị quyết số 129/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2021;*”.  - Đề nghị chỉ đạo rà soát, cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021 đảm bảo phù hợp với Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2021, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các qui định hiện hành; đảm bảo số liệu phân bổ các nguồn vốn đầu tư cho khớp đúng, đồng bộ giữa Kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2021, dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 và các báo cáo tài chính. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.  a) Dự kiến tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương của tỉnh năm 2021 tăng từ 1.124.120 triệu đồng lên 1.614.120 triệu đồng, do tăng nguồn thu sử dụng đất chưa phân bổ là 490.000 triệu đồng.  b) Rà soát, cập nhật lại kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 để đảm bảo tính xác thực về mặt số liệu và phù hợp với nhu cầu thực tế, cụ thể:  - Cập nhật kế hoạch vốn năm 2021 của dự án Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND-UBND, Mặt trận đoàn thể và các công trình phụ trợ huyện Ia H'Drai (*3.302 triệu đồng*) và điều chỉnh giảm tương ứng kế hoạch vốn khởi công mới năm 2021 của dự án Nhà thi đấu Tổng hợp tỉnh *(16.698 triệu đồng)*.  - Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn Đối ứng Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn trong năm 2021 (*từ 5.447 triệu đồng giảm còn 1.816 triệu đồng*) để phù hợp với nhu cầu đầu tư; đồng thời, tăng tương ứng kế hoạch vốn năm 2021 của dự án Nâng cấp Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh Kon Tum lên 165 giường *(từ 9.943 triệu đồng lên 13.624 triệu đồng).* | Thống nhất |
| 5 | ***Báo cáo Kế hoạch Tài chính - Ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023.*** | - Theo chủ trương của Chính phủ([[3]](#footnote-3)) năm 2021 tiếp tục áp dụng chuẩn nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QGG-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điểu chỉnh lại số liệu tỷ lệ hộ nghèo, người thuộc hộ gia đình cận nghèo và các nội dung có liên quan tại Biểu số 01 kèm theo Kế hoạch số 4311/KH-UBND cho phù hợp.  - Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, cập nhật bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch tài chính 3 năm đảm bảo phù hợp với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 – 2025, Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2021và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, điểu chỉnh lại số liệu tỷ lệ hộ nghèo, người thuộc hộ gia đình cận nghèo và các nội dung có liên quan cho phù hợp; đồng thời cập nhật bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch tài chính 3 năm đảm bảo phù hợp với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2021 và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong đó:  - Số liệu hộ nghèo theo chuẩn nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QGG-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể: năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo là 10,12%, năm 2021 dự kiến là 6,12% (giảm ít nhất 4%); các năm 2022 và năm 2023 mỗi năm giảm từ 3-4% theo mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025.  - Thu ngân sách nhà nước năm 2021 là 3.500.000 triệu đồng, theo đó, số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn các năm 2022, 2023 được điều chỉnh để đảm bảo phù hợp với tỉ lệ tăng trưởng và mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025. Như vậy số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được điều chỉnh của năm 2022 là 3.600.000 triệu đồng, năm 2023 là 3.772.000 triệu đồng, tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất. Với số thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2023 sau khi điều chỉnh, thì tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2023 cũng điều chỉnh tăng tương ứng cho phù hợp. | Thống nhất |
| 6 | ***Dự thảo Nghị quyết kế hoạch Tài chính - Ngân sách nhà nước 05 năm giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum.*** | 1. Về nội dung dự thảo Nghị quyết:  - Đề nghị bổ sung phần căn cứ pháp lý:  *“Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;*  *Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về về quản lý nợ của chính quyền địa phương;”*  - Biên tập lại tiêu đề Điều 1 là: “**Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Kon Tum**”.  - Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo nghị quyết, đề nghị bổ sung “Có 02 Biểu số liệu chi tiết kèm theo”.  - Tại các Biểu số liệu kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị kiểm tra, rà soát, điều chỉnh bổ sung như sau:  + Điều chỉnh số liệu Tỷ trọng cơ cấu kinh tế Công nghiệp - Xây dựng “31-32%” thành “32-33%” tại Biểu số 01 (cột số 9);  + Bổ sung số liệu về chỉ tiêu “Tỷ lệ hộ nghèo” tại Biểu số 01 (cột số 9);  - Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, cập nhật bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch tài chính 5 năm đảm bảo phù hợp với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 – 2025, Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2021và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã điều chỉnh lại số thu ngân sách các năm trong giai đoạn 2021-2025 để phù hợp với tốc độ tăng trưởng hằng năm, cụ thể: tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tổng giai đoạn 2021-2025 sau khi điều chỉnh là 20.000.000 triệu đồng, tăng 977.000 triệu đồng so số liệu trình ban đầu *(nội dung tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất của tỉnh).* | Thống nhất |
| 7 | ***Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.*** | Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, cập nhật bổ sung các chỉ tiêu kế hoạch đảm bảo phù hợp với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 – 2025, Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2021và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo Kết luận số 02-KL/TU ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025.  a) Bổ sung quan điểm:  Phát huy nội lực kết hợp với huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế-xã hội tỉnh nhanh và bền vững. Kết hợp chặt chẽ tăng trưởng hài hòa và tăng trưởng xanh, phát triển bền vững gắn với đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội, an sinh xã hội; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số; nắm bắt cơ hội, phát huy thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để phát triển kinh tế-xã hội. Kết hợp phát triển kinh tế-xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.  b) Bổ sung nhiệm vụ trọng tâm:  - Tiếp tục tái cơ cấu đồng bộ kinh tế của tỉnh theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh;  - Thực hiện đầy đủ, đồng bộ 3 chương trình mục tiêu quốc gia;  - Tập trung bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn;  - Đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh;  - Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; đảm bảo an ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội.  c) Hoàn chỉnh lại mục tiêu tổng quát:  Huy động, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh; tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và dược liệu; đầu tư phát triển đô thị, du lịch, dịch vụ và tăng cườngcải cách hành chính; bảo đảm duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của Nhân dân; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và đẩy mạnh đổi mới sáng tạo. Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.  d) Bổ sung định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực:  Tập trung đầu tư nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh lên bệnh viện hạng I (750 giường bệnh); Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi (250 giường bệnh); Bệnh viện huyện Ia H’Drai (60 giường bệnh); Bệnh viện Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng (165 giường bệnh); Bệnh viện tâm thần quy mô 100 giường bệnh gắn với đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập chất lượng cao  e) Điều chỉnh chỉ tiêu "Tỷ lệ dân số tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên" đạt từ 35% lên 40%. | Thống nhất |
| 8 | ***Dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Kon Tum*** | - Tại tiêu đề khoản 3 Điều 4: “…các nguyên tắc cụ thể dưới đây” biên tập lại là “…các nguyên tắc sau đây”  - Tại điểm b khoản 3 Điều 4, đề nghị bỏ cụm từ : “*trừ trường hợp đặc biệt do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định*” cho phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 9 Luật ngân sách Nhà nước năm 2015([[4]](#footnote-4)).  - Bổ sung và biên tập lại điểm a Khoản 1 Điều 5: “... không quá 45% (số phân bổ thực hiện)”  - Về tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã: theo quy định tại Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 03/11/2016 thì “xã khu vực III là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn”. Đề nghị biên tập gộp xã khu vực III và xã đặc biệt khó khăn thành một.  - Về nguyên tắc phân bổ vốn hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện, thành phố trong giai đoạn 2021-2025 quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung: Ưu tiên đầu tư các công trình giáo dục (nâng cấp, sữa chữa, xây dựng mới các công trình trường, lớp học ...).  - Về điểm của tiêu chí thu nội địa ngân sách huyện, thành phố được hưởng (*không bao gồm số thu sử dụng đất, thu xuất nhập khẩu và các khoản thu quản lý qua ngân sách*). Đề nghị cơ quan soạn thảo tính toán lại số điểm trên cơ sở cách tính điểm tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Số điểm tỷ lệ nghịch với số thu nội địa).  - Đề nghị xem xét bỏ quy định tại Điều 9 dự thảo Nghị quyết vì nội dung này đã được quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14.  - Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, cân đối nguồn vốn để xác định thứ tự ưu tiên các nguyên tắc phân bổ vốn hỗ trợ có mục tiêu theo đúng chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại văn bản số 48-CV/TU ngày 01 tháng 12 năm 2020.  - Về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày dự thảo nghị quyết, đề nghị biên tập và hoàn chỉnh theo đúng quy định. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.  Trên cơ sở Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 48-CV/TU ngày 01 tháng 12 năm 2020**,** Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, cân đối nguồn vốn để xác định thứ tự ưu tiên các nguyên tắc phân bổ vốn hỗ trợ có mục tiêu theo đúng chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cụ thể như sau:  - Tăng mức hỗ trợ có mục tiêu phát triển các vùng kinh tế động lực giai đoạn 2021-2025 từ 150 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng.  - Về hỗ trợ có mục tiêu phát triển hạ tầng Cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2025 cho các huyện, thành phố: Điều chỉnh lại phạm vi hỗ trợ của nguồn vốn chỉ tập trung cho thành phố Kon Tum, huyện Đăk Hà, huyện Đăk Tô để đầu tư phát triển hạ tầng Cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2025, với kinh phí 30 tỷ đồng/cụm.  - Về hỗ trợ có mục tiêu đầu tư chỉnh trang đô thị: Điều chỉnh lại phạm vi hỗ trợ của nguồn vốn để thành phố Kon Tum thực hiện chỉnh trang các tuyến đường giao thông, vỉa hè trong khu vực đô thị.  \* Về ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách:Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu các ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách và hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết như sau:  - Biên tập tại tiêu đề khoản 3 Điều 4 từ “…các nguyên tắc cụ thể dưới đây” thành “…các nguyên tắc sau đây”.  - Bỏ cụm từ “*trừ trường hợp đặc biệt do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định*” tại điểm b khoản 3 Điều 4; Bổ sung và biên tập lại điểm a Khoản 1 Điều 5: “... không quá 45% (số phân bổ thực hiện)”  - Về tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã: Gộp xã khu vực III và xã đặc biệt khó khăn thành một.  - Bổ sung về đối tượng “*Ưu tiên đầu tư các công trình giáo dục (nâng cấp, sữa chữa, xây dựng mới các công trình trường, lớp học ...)*” tại khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị quyết về nguyên tắc phân bổ vốn hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện, thành phố trong giai đoạn 2021-2025.  - Tính lại số điểm của tiêu chí thu nội địa ngân sách huyện, thành phố được hưởng (*không bao gồm số thu sử dụng đất, thu xuất nhập khẩu và các khoản thu quản lý qua ngân sách*) trên cơ sở cách tính điểm tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Số điểm tỷ lệ nghịch với số thu nội địa *(số thu nội địa cao thì điểm thấp và ngược lại)*.  - Bỏ quy định tại Điều 9 dự thảo Nghị quyết vì nội dung này đã được quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14. | Thống nhất |
| 9 | ***Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.*** | - Chỉ đạo rà soát, đánh giá các dự án khởi công mới có trong danh mục dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 về sự cần thiết, qui mô, hiệu quả đầu tư..., trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm theo đúng qui định.  - Tại Biểu số 12, về việc phân cấp hỗ trợ nông thôn mới, đề nghị ưu tiên hỗ trợ đầu tư các công trình giáo dục, nhằm nâng cao tiêu chí giáo dục - đào tạo tại các xã chưa đạt chuẩn trong giai đoạn 2021-2025.  - Tiếp tục rà soát, tổng hợp, cập nhật danh mục các công trình, dự án theo đề nghị của các Bộ, ngành Trung ương vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Luật Đầu tư công, văn bản hướng dẫn của Trung ương và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.  - Chỉ đạo rà soát, cập nhật bổ sung các mục tiêu, định hướng và dự kiến danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đảm bảo phù hợp với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 – 2025, Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2021và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.  - Về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày dự thảo nghị quyết, đề nghị biên tập và hoàn chỉnh theo đúng quy định. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo rà soát, đánh giá các dự án khởi công mới có trong danh mục dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm theo đúng qui định; từ đó trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 khi đủ điều kiện và theo đúng quy định.  - Về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước trung hạn giai đoạn 2021-2025:  + Dự kiến tổng số vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Kon Tum tăng từ 16.498.358 triệu đồng lên 17.477.358 triệu đồng *(tăng 979.000 triệu đồng)*, trong đó: tăng Nguồn thu tiền sử dụng đất từ 4.001.000 triệu đồng lên 4.978.000 triệu đồng *(tăng 977.000 triệu đồng)* và tăng Nguồn thu xổ số kiến thiết từ 484.000 triệu đồng lên 486.000 triệu đồng *(tăng 2.000 triệu đồng)*, cụ thể:  + Đối với nguồn cân đối theo tiêu chí định mức, vì có sự thay đổi trong quy định về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư nên có sự điều chỉnh, cụ thể: Tăng nguồn phân cấp cho ngân sách huyện từ 1.160.890 triệu đồng lên 1.276.330 triệu đồng; Giảm vốn đầu tư từ ngân sách cấp tỉnh từ 1.660.203 triệu đồng xuống còn 1.560.653 triệu đồng; Giảm dự phòng để xử lý những vấn đề phát sinh từ 178.907 triệu đồng xuống 163.017 triệu đồng.  + Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất: tăng từ 4.001.000 triệu đồng lên 4.978.000 triệu đồng, trong đó phân phân bổ chi tiết để thực hiện các nhiệm vụ, dự án là 4.480.200 triệu đồng và dự phòng để xử lý những vấn đề phát sinh là 497.800 triệu đồng.  - Cập nhật, điều chỉnh danh mục các dự án:Bên cạnh việc tăng mức vốn đầu tư các công trình vì dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết tăng, một số danh mục công trình cần điều chuyển, thay thế, bổ sung để tăng hiệu quả đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025([[5]](#footnote-5)). | Thống nhất |
| 10 | ***Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch vay, trả nợ công năm 2021 và danh mục dự án thuộc cấp tỉnh đầu tư từ nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, nguồn vốn vay trong nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công.*** | Rà soát, biên tập lại tên gọi của dự thảo Nghị quyết; điều chỉnh cụm từ “*trả nợ gốc vay*” thành “*vay trả nợ gốc*” tại điểm c khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với nội dung tại điểm b; rà soát các thuật ngữ tài chính theo đúng quy định hiện hành và thống nhất với các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đồng thời, trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục tăng cường công tác phối hợp, kịp thời kiến nghị với các Bộ, ngành liên quan tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án theo kế hoạch. | Thống nhất |
| 11 | ***Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.*** | - Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 26/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy hoạch 23 điểm mỏ đất làm vật liệu xây dựng thông thường tại 06 huyện, thành phố([[6]](#footnote-6)) *(tăng 14 điểm quy hoạch so với Nghị quyết 26/2014/HĐND)*, các huyện còn lại không quy hoạch điểm đất làm vật liệu xây dựng thông thường([[7]](#footnote-7)). Hiện nay và dự báo nhu cầu khai thác sử dụng đất làm vật liệu xây dựng thông thường *(đào đắp, san lấp,...)* trong thời gian đến trên địa bàn các huyện thành phố là rất lớn. Nếu không quy hoạch, cấp phép khai thác các điểm mỏ thì không chủ động nguồn vật liệu tại chỗ để xây dựng các công trình, dẫn đến tình trạng khai thác trái phép, thất thu ngân sách nhà nước; phát sinh chi phí vận chuyển, tăng tổng mức đầu tư dự án,... Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo làm rõ; đồng thời chỉ đạo tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 điểm mỏ đất làm vật liệu xây dựng thông thường theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy([[8]](#footnote-8)) trình HĐND tỉnh thông qua.  - Bỏ cột “Tài nguyên dự báo” tại Phụ lục 2 kèm theo dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với Quyết định 2381/QĐ-BTNMT, ngày 26/10/2020.  - Đề nghị rà soát, điều chỉnh tên địa danh trong Báo cáo điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với tên gọi các Thôn theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. | Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại và đề nghị của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo thẩm tra của, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương rà soát, bổ sung thêm vào quy hoạch 12 điểm mỏ vật liệu san lấp để đảm bảo tại mỗi địa phương đều có ít nhất 01 điểm mỏ vật liệu san lấp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.  Bên cạnh đó, do 12 điểm mỏ bổ sung thêm này chưa được khảo sát, đánh giá chất lượng khoáng sản, quy mô tài nguyên và chưa lấy ý kiến của các Bộ, ngành liên quan theo đúng quy định của Luật Khoáng sản và Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ. Để đảm bảo việc tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định, số liệu trong Nghi quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được đồng bộ và phù hợp giữa Luật quy hoạch, Luật khoáng sản và Nghị định có liên quan, Ủy ban nhan dân tỉnh tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét:  - Bỏ cột Tài nguyên dự báo tại Điều 1 và tại Phụ lục 1 dự thảo Nghị quyết đã trình.  - Sau khi Nghị quyết được thông qua, giao Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục tổ chức khảo sát, đánh giá chất lượng khoáng sản, quy mô tài nguyên đối với 12 điểm mỏ bổ sung thêm và hoàn thiện các thủ tục có liên quan theo đúng quy định của pháp luật trước khi tổ chức cấp phép khai thác.  Trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thiện lại dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh | Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, đối với việc đề nghị, bổ sung thêm vào quy hoạch 12 điểm mỏ vật liệu san lấp để đảm bảo tại mỗi địa phương đều có ít nhất 01 điểm mỏ vật liệu san lấp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Ban đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo đúng quy định về việc gửi lấy ý kiến về quy hoạch khoáng sản tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản([[9]](#footnote-9)) trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. |
| 12 | ***Dự thảo Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.*** | \* Tại điểm b và điểm c khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019 quy định:  "*b)* *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.*  *c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định* *cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học do địa phương quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua”.*  Theo quy định trên thì Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định "*Khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập*" và thông qua "*Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học do địa phương quản lý*". Do đó đề nghị tách hai nội dung trên thành 02 Nghị quyết riêng biệt trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và thông qua.  - Đối với quy định tại điểm b khoản 6 Điều 99: Về nội dung "*học phí hoặc mức học phí cụ thể*" đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 33/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo *(học phí)* thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2020-2021. Như vậy, tại kỳ họp này Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ xem xét "*Quyết định* *các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập*", không quy định mức thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục... là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cơ chế thu, mức thu và việc sử dụng kinh phí từ các khoản thu ... đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.  - Đối với quy định tại điểm c khoản 6 Điều 99: "*Quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học do địa phương quản lý"* phát sinh vào thời gian khoảng tháng 6 năm 2021; mặt khác, cơ quan trình mới chỉ đề xuất mức thu, chưa xây dựng được "*cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học"*. Vì vậy, đối với nội dung này đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, xây dựng quy định cụ thể trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.  \* Về dự thảo Nghị quyết:  - Đề nghị biên tập lại tên gọi của Nghị quyết là: **"Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum".**  - Về đối tượng áp dụng: Đề nghị bỏ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 trong dự thảo Nghị quyết([[10]](#footnote-10))  - Đối với các khoản thu quy định tại Điều 2:  + Loại bỏ khoản "Thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học" *(nội dung này đã đề nghị xây dựng Nghị quyết riêng nêu trên)*.  + Các khoản thu còn lại: Để đảm bảo phù hợp với các quy định chung của ngành Giáo dục - Đào tạo và điều kiện thực tế áp dụng, qua thảo luận đề nghị sắp xếp, biên tập lại như sau:  **"Điều 2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập”([[11]](#footnote-11))**  - Biên tập lại khoản 1 Điều 3 là: “1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.” | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh Nghị quyết như sau:  - Về tên gọi của Nghị quyết: "Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum".  - Về đối tượng áp dụng: Bỏ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 trong dự thảo Nghị quyết.  - Đối với các khoản thu quy định tại Điều 2:  + Loại bỏ khoản "Thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học" *(nội dung này đề nghị xây dựng Nghị quyết riêng)*.  + Các khoản thu còn lại, sắp xếp, biên tập lại như sau:  “**Điều 2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập**  1. Các khoản thu tổ chức, phục vụ bán trú cho học sinh.  2. Gửi trẻ mầm non ngoài giờ chính khóa, ngày thứ Bảy hoặc trong thời gian nghỉ hè. Tổ chức các lớp năng khiếu, nghệ thuật cho trẻ mầm non.  3. Tham gia các Câu lạc bộ do nhà trường tổ chức *(các môn học và hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục phổ thông, bóng đá, bơi lội, võ thuật, mỹ thuật, âm nhạc...)*, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông *(ngoài giờ học chính khóa)*.  4. Dạy tăng cường ngoại ngữ, dạy song ngữ cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 12; tổ chức dạy học cho trẻ làm quen với ngoại ngữ ở trẻ mầm non và học sinh lớp 1, lớp 2.  5. Dạy Tin học cho học sinh lớp 1, lớp 2 *(môn tự chọn và học sinh có nhu cầu)*.  6. Học các lớp khác *(ngoài học các môn học thuộc chương trình giáo dục phổ thông)* ở các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên công lập.  7. Dạy học tăng cường đối với các môn học thuộc chương trình giáo dục phổ thông; dạy học bồi dưỡng; dạy học ôn thi.  8. Thu dịch vụ sử dụng cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục công lập ngoài giờ chính khóa *(sân bóng, hồ bơi, nhà ăn, nhà ở...)*.  9. Học nghề phổ thông học sinh trung học cơ sở.  10. Văn phòng phẩm phục vụ kiểm tra định kỳ.  11. Coi thi nghề phổ thông.  12. Trông giữ xe.  13. Nước uống cho học sinh.  14. Dọn khu vực vệ sinh của học sinh.” | Thống nhất |
| 13 | ***Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ, mức tặng quà dịp Lễ, Tết đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.*** | - Về tên gọi Nghị quyết: Đề nghị biên tập lại là **"Quy định mức hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum".**  - Đề nghị bổ sung “**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**”;  - Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết:  + Biên tập lại điểm b “Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ theo từng thời kỳ”;  + Điểm c, bổ sung các cụm từ “...Anh hùng lực lượng vũ trang **nhân dân;** Anh hùng lao động trong thời kỳ **kháng chiến**...điều trị **nội trú**...”;  + Điểm e, bổ sung thêm đối tượng là: “xã biên giới, xã ATK” cho thống nhất với đối tượng tại Phụ lục 02.  - Sửa khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết thành “**Điều 2. Mức chi, nguồn kinh phí**”.  - Tại phần I, Phụ lục 02 “Một số đối tượng đặc thù” biện tập thành “Hộ gia đình, cá nhân”; đồng thời chuyển nội dung “Tặng quà cho người có công tiêu biểu nhân ngày Thương binh, Liệt sỹ 27 tháng 7” tại mục 04 sang Phụ lục 01.  - Rà soát biên tập thống nhất các đối tượng, đơn vị tính, cụm từ “nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm” trong các Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết như sau:  - Biên tập lại tên gọi Nghị quyết là "Quy định mức hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum"; đồng thời bổ sung “**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**”;  - Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết:  + Biên tập lại điểm b “Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ theo từng thời kỳ”;  + Điểm c, bổ sung các cụm từ “...Anh hùng lực lượng vũ trang **nhân dân;** Anh hùng lao động trong thời kỳ **kháng chiến**...điều trị **nội trú**...”;  + Điểm e, bổ sung thêm đối tượng là: “xã biên giới, xã ATK” cho thống nhất với đối tượng tại Phụ lục 02.  - Sửa khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết thành “**Điều 2. Mức chi, nguồn kinh phí**”.  - Tại phần I, Phụ lục 02 “Một số đối tượng đặc thù” biện tập thành “Hộ gia đình, cá nhân”; đồng thời chuyển nội dung “Tặng quà cho người có công tiêu biểu nhân ngày Thương binh, Liệt sỹ 27 tháng 7” tại mục 04 sang Phụ lục 01.  - Rà soát biên tập thống nhất các đối tượng, đơn vị tính, cụm từ “nhân dịp Tết Nguyên đán hằng năm” trong các Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết.  Sau khi điều chỉnh, bố cục Nghị quyết gồm có 3 Điều: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Điều 2. Mức chi, nguồn kinh phí; Điều 3. Tổ chức thực hiện | Thống nhất |
| 14 | ***Dự thảo Nghị quyết về nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Kon Tum.*** | - Biên tập lại tên gọi của Nghị quyết: “**Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các huấn luyện viên, vận động viên thể thao tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh Kon Tum”**  - Về phạm vị điều chỉnh (khoản 1 Điều 1): Đề nghị biên tập lại là “Nghị quyết này quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao tập trung tập huấn, thi đấungoài đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính”  - Về đối tương áp dụng (điểm b khoản 2 Điều 1) biên tập lại là: “Đội tuyển cấp huyện và sở, ngành”  - Đề nghị bỏ quy định tại khoản 3 Điều 1.  - Biên tập lại Điều 2 như sau:  **“Điều 2. Chế độ dinh dưỡng**  Chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện, tập huấn, thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên, cụ thể như sau:  1. Trong thời gian tập luyện, huấn luyện, tập huấn (*là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện, tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền)*  a) Đội tuyển năng khiếu tỉnh: 160.000 đồng/người/ngày.  b) Đội tuyển cấp huyện, sở, ngành: 160.000 đồng/người/ngày.  2. Trong thời gian tập trung thi đấu (*là thời gian được quy định trong Điều lệ giải và thực tế lịch thi đấu của Ban tổ chức giải*)  a) Đội tuyển năng khiếu tỉnh: 240.000 đồng/người/ngày.  b) Đội tuyển cấp huyện, sở, ngành: 240.000 đồng/người/ngày.”  - Đề nghị bỏ Điều 3 dự thảo Nghị quyết (Vì Thông tư 86 không bắt buộc quy định nội dung này). | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh Nghị quyết như sau:  - Tên gọi của Nghị quyết: Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các huấn luyện viên, vận động viên thể thao tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh Kon Tum  - Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao tập trung tập huấn, thi đấu ngoài đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính  - Đối tượng áp dụng: Đội tuyển cấp huyện và sở, ngành  - Bỏ quy định tại khoản 3 Điều 1.  - **Điều 2. Chế độ dinh dưỡng**  Chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện, tập huấn, thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên, cụ thể như sau:  1. Trong thời gian tập luyện, huấn luyện, tập huấn (*là số ngày huấn luyện viên, vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện, tập huấn theo quyết định của cấp có thẩm quyền)*  a) Đội tuyển năng khiếu tỉnh: 160.000 đồng/người/ngày.  b) Đội tuyển cấp huyện, sở, ngành: 160.000 đồng/người/ngày.  2. Trong thời gian tập trung thi đấu (*là thời gian được quy định trong Điều lệ giải và thực tế lịch thi đấu của Ban tổ chức giải*)  a) Đội tuyển năng khiếu tỉnh: 240.000 đồng/người/ngày.  b) Đội tuyển cấp huyện, sở, ngành: 240.000 đồng/người/ngày.  - Bỏ Điều 3 dự thảo Nghị quyết. | Thống nhất |
| 15 | ***Dự thảo Nghị quyết về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2021 và các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum.*** | - Rà soát không đưa vào danh mục thu hồi đất các công trình, dự án chưa được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư; chưa bố trí vốn để thực hiện trong thời gian tới.  - Về cơ sở pháp lý tại Phụ lục số 01: Chỉ viện dẫn văn bản còn hiệu lực thi hành. | - Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2021 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020. Qua rà soát, Ủy ban nhân dân tỉnh nhận thấy: Đối với Dự án cầu số 02 qua sông Đăk Bla *(từ phường Trường Chinh đi Khu dân cư Kon Jơ Ri, xã Đăk Rơ Wa)* được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2016 và Quyết định số 1080/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2019; Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 24 tháng 9 năm 2019 về điều chỉnh chủ trương đầu tư. Tuy nhiên, hiện nay dự án chưa được bố trí vốn đầu tư. Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất chưa trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất năm 2021 đối với dự án cầu số 02 qua sông Đăk Bla.  Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉnh sửa và hoàn thiện danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2021 đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là 18 dự án với tổng diện tích là 1.138,59ha*.*  - UBND tỉnh tiếp và chỉnh sửa hoàn chỉnh Phụ lục 01, đưa những văn bản hết hiệu lực pháp lý ra khỏi phần “Cơ sở pháp lý tại Phụ lục số 1”.  Gửi kèm: Dự thảo Nghị quyết và Phụ lục số 01, số 02 kèm theo dự thảo Nghị quyết. | Thống nhất |
| 16 | ***Dự thảo Nghị quyết về Đề án Khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông dọc tuyến đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24.*** | - Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện đúng theo các quy định của Luật Đất đai, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các qui định của pháp luật hiện hành. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến việc áp dụng cơ chế thu hồi vùng phụ cận ngoài diện tích đất phục vụ dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng đường bộ theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 33/2019/NĐ-CP; nghiên cứu xây dựng phương án, giải pháp triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả đúng quy định pháp luật về hỗ trợ, bồi thường, tái định cư tạo sự đồng thuận trong nhân dân.  - Về dự thảo Nghị quyết: Đề nghị bổ sung thêm nội dung “Hình thức sử dụng đất” và “Phương án quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác quỹ đất”. Rà soát, thực hiện về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng theo các quy định của Luật Đất đai, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các qui định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, đã bổ sung nội dung “Hình thức sử dụng đất” và “Phương án quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác quỹ đất”nêu tại Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2020 vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. | Thống nhất |
| 17 | ***Dự thảo Nghị quyết phân bổ chi tiết nguồn thu tiền sử dụng đất (đợt 3) năm 2020*** | - Đề nghị rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo quy định, cập nhật dự thảo Nghị quyết theo đúng nội dung của Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 21/11/2020. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. | Thống nhất |
| 18 | ***Dự thảo Nghị quyết về việc phân bổ, sử dụng ngân sách tỉnh năm 2020 mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiếu lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông mới và mua sắm, sửa chữa bàn ghế học sinh.*** | - Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, điều chỉnh về cơ cấu các nguồn vốn cho thống nhất giữa tờ trình và dự thảo nghị quyết; đồng thời hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết theo đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo hướng thống nhất về cơ cấu nguồn vốn giữa tờ trình và dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:  “Điều 1.Thống nhất phân bổ, sử dụng nguồn ngân sách tỉnh năm 2020 giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo31.705 triệu đồng (nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục tập trung ngân sách tỉnh năm 2020 là 11.425 triệu đồng; nguồn thực hiện chính sách giáo dục còn thừa tại các huyện đã nộp trả ngân sách tỉnh trong năm 2019 chuyển nguồn năm 2020 là 3.140 triệu đồng; nguồn chi khác ngân sách tỉnh 10.000 triệu đồng , nguồn dự toán chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đã giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo chưa sử dụng còn dư 7.140 triệu đồng) để mua sắm trang bị thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh 26.065 triệu đồng; mua sắm, sửa chữa bàn ghế cho các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo 5.640 triệu đồng.” | Thống nhất |
| 19 | ***Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Đầu tư mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, lớp 6 .*** | - Hiện nay, tình hình nguồn thu ngân sách của tỉnh còn khó khăn, trong khi việc thực hiện đồng bộ Chương trình giáo dục phổ thông là cần thiết. Trên cơ sở đó, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện việc mua sắm cần đảm bảo tiến độ thực hiện, chất lượng và đúng quy định của pháp luật. Đồng thời chỉ đạo các ngành rà soát và chịu trách nhiệm về các số liệu liên quan đến việc đầu tư dự án nêu trên.  - Bên cạnh việc sử dụng nguồn cân đối ngân sách địa phương đề đầu tư mua sắm, đề nghị tranh thủ từ các nguồn vốn ngân sách Trung ương và huy động từ các nguồn vốn khác để giảm áp lực đối với ngân sách địa phương.  - Trong quá trình triển khai thực hiện, thường xuyên kiểm tra giám sát quá trình tổ chức mua sắm thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định.  - Đề nghị bổ sung phần căn cứ tại dự thảo nghị quyết:  “*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*  *Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*  *Căn cứ Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2;*  *Căn cứ Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6;”* | Tiếp thu ý kiến của Ban kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo thực hiện việc mua sắm cần đảm bảo tiến độ thực hiện, chất lượng và đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo các ngành rà soát và chịu trách nhiệm về các số liệu liên quan đến việc đầu tư dự án nêu trên; Bên cạnh đó sẽ tranh thủ từ các nguồn vốn ngân sách Trung ương và huy động từ các nguồn vốn khác để giảm áp lực đối với ngân sách địa phương và thường xuyên kiểm tra giám sát quá trình tổ chức mua sắm thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định. Đồng thời, bổ sung các căn cứ nêu trên vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. | Thống nhất |
| 20 | ***Dự thảo Nghị quyết Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống xử lý nước thải tập trung Cụm công nghiệp Đăk La, huyện Đăk Hà*** | - Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C là Ủy ban nhân dân tỉnh, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (Điều 46 Luật Đầu tư công 2014).  - Dự án đã được bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020([[12]](#footnote-12)) là 11.300 triệu đồng, đến nay đã bố trí 10.676,653 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách địa phương để triển khai thực hiện. Do đó, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư không thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Đầu tư công năm 2019([[13]](#footnote-13)).  Mặt khác, Luật Đầu tư công 2019 không có quy định chuyển tiếp về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 28/2018/QH14 và đã có trong kế hoạch đầu tư công hằng năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.  Như vậy, việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư đối với các dự án này được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công 2019.  Theo quy định tại Điều 17 Luật Đầu tư công 2019 dự án này thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh. Căn cứ khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công 2019, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị cơ quan trình tiếp thu, điều chỉnh dự thảo Nghị quyết theo hướng, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương của Dự án. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh | Thống nhất |
| 21 | ***Báo cáo tài chính nhà nước năm 2019 tỉnh Kon Tum.*** | - Chỉ đạo rà soát, cập nhật thông tin về tài sản công, đặc biệt là tài sản kết cấu hạ tầng *(tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ, tài sản vô hình…)* để phản ánh đầy đủ, chính xác tổng tài sản của tỉnh.  - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; hướng dẫn, giám sát công tác hạch toán kế toán tài chính, đặc biệt ở cấp xã, đảm bảo hạch toán, phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác số liệu tài chính ở mỗi cấp ngân sách, giúp cho công tác theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo đúng quy định. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung theo đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách trong thời gian tới | Thống nhất |
| 22 | ***Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2020 và kế hoạch tài chính năm 2021 các quỹ ngoài ngân sách địa phương.*** | - Một số Quỹ có nguồn tài chính lớn nhưng các khoản chi trong năm đạt thấp, như: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, số sử dụng trong năm đạt khoảng 10%; Quỹ Phát triển đất tỉnh, số sử dụng trong năm đạt khoảng 14,8%.  - Tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của các Quỹ, chấn chỉnh kịp thời các sai phạm (nếu có); kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động; đổi mới cơ chế quản lý và điều hành quỹ đảm bảo minh bạch, hiệu quả. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung theo đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách trong thời gian tới. | Thống nhất |
| 23 | ***Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2020.*** | Công tác kê khai báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công hằng năm tại một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa phản ánh đầy đủ thông tin; một số cơ quan, đơn vị chưa rà soát kỹ danh mục máy móc, thiết bị chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng dẫn đến tình trạng sau khi ban hành các tiêu chuẩn, định mức phải bổ sung nhiều lần hoặc chưa kịp thời ban hành dẫn đến vướng mắc trong công tác mua sắm, điều chuyển, tiếp nhận máy móc, thiết bị, xe ô tô chuyên dùng, nhất là trong lĩnh vực Y tế([[14]](#footnote-14)), Giáo dục và Đào tạo. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung theo đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách trong thời gian tới | Thống nhất |
| 24 | ***Báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.*** | Việc xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, một số nơi còn thiếu cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các Sở ngành, địa phương triển khai thực hiện các nội dung theo đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách trong thời gian tới. | Thống nhất |
| 25 | ***Báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020.*** | - Công tác chỉ đạo, hướng dẫn lập, phê duyệt các Danh mục, dự án đầu tư thuộc các CTMTQG còn chậm; việc triển khai đấu thầu qua mạng còn bất cập, nhất là đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất một số giống cây dược liệu; việc đấu thầu dễ dẫn đến các đơn vị trúng thầu cung ứng giống sẽ đưa một số loại giống từ nơi khác đến, rất khó kiểm soát, bảo vệ nguồn gen...; việc mở, tổ chức chấm thầu ở cấp xã gặp nhiều khó khăn([[15]](#footnote-15)).  - Năng lực chuyên môn của một số cán bộ quản lý chương trình, dự án ở cấp xã còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu. Bên cạnh đó, vốn đầu tư các chương trình, dự án thuộc CTMTQG phân cấp đầu tư cho cấp xã thường có quy mô nhỏ, việc đầu tư còn manh mún, dàn trải, chưa thực sự phát huy hiệu quả nguồn vốn (nhất là đầu tư đường đi khu sản xuất).  - Kết quả xây dựng nông thôn mới có những chuyển biến tích, tuy nhiên một số xã đạt chuẩn còn thiếu bền vững([[16]](#footnote-16)), không giữ vững tiêu chí đã đạt chuẩn hoặc tụt so với quy định về mức đạt chuẩn Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới([[17]](#footnote-17)).  - Sự phối hợp giữa các cơ quan chủ trì chương trình và các địa phương có lúc, có nơi chưa được chặt chẽ, đồng bộ; nhất là trong công tác hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ CTMTQG của các cơ quan chủ trì.  - Tiến độ giải ngân nguồn vốn sự nghiệp CTMTQG trên địa bàn tỉnh còn chậm, tỷ lệ giải ngân đạt thấp. | Tiếp thu ý kiến Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Sở ngành, địa phương triển khai thực hiện các nội dung theo đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách trong thời gian tới. | Thống nhất |
| 26 | ***Báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2020.*** | Bộ máy quản lý nhà nước về môi trường dù đã được kiện toàn nhiều lần nhưng vẫn chưa đồng bộ và thống nhất từ Trung ương đến địa phương, chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao; cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường còn thiếu, yếu chưa đáp ứng yêu cầu.  Công tác tuyên truyền còn chưa được đổi mới, hiệu quả còn hạn chế; vốn đầu tư cho công tác hoạt động bảo vệ môi trường chưa cao; chưa có giải pháp căn bản cho việc thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các xã, việc xử lý chất thải rắn bằng hình thức chôn lấp không hợp vệ sinh gây ô nhiễm môi trường.  Tình trạng phá rừng, khai thác khoáng sản trái phép gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sinh thái, chưa được ngăn chặn triệt để; tình trạng ô nhiễm môi trường do chăn nuôi gia súc trong khu dân cư chưa được khắc phục *(theo kiến nghị nhiều lần của cử tri tại các xã phường của thành phố*); Tình trạng vi phạm môi trường tại các điểm mỏ khai thác khoáng sản vẫn còn diễn ra. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban hân dân tỉnh triển khai, thực hiện theo quy định | Thống nhất |
| 37 | ***Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn đối với công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch, đất đai, xây dựng tại Kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI.*** | đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác tuyền truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người dân về lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng,... thường xuyên làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng; chỉ đạo xử lý dứt điểm tổ chức, cá nhân sai phạm theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp cho cán bộ công tác trong lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ đưa nội dung này vào Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh để tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch, đất đai, xây dựng theo đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách trong thời gian tới | Thống nhất |
| 28 | ***Dự thảo Nghị quyết Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc Huyện ủy, HĐND-UBND, Mặt trận đoàn thể và các công trình phụ trợ huyện Ia H’Drai.*** | Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản: Đề nghị cơ quan trình rà soát, thực hiện theo đúng quy định. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh | Thống nhất |
| 29 | ***Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Quốc môn cửa khẩu quốc tế Bờ Y*** | Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉn | Thống nhất |
| 30 | ***Dự thảo Nghị quyết Điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án chỉnh trang đô thị, di dời Bến xe Kon Tum*** | Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định hiện hành. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉn | Thống nhất |
| 31 | ***Dự thảo Nghị quyết Chủ trương nâng cấp TTYT huyện Ia H’Drai*** | Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản để nghị cơ quan trình rà soát, thực hiện theo đúng quy định | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. | Thống nhất |

1. () Báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh về kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 05/12/2011 của HĐND tỉnh về Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011- 2020, định hướng đến năm 2025 và các nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Văn bản liên ngành số1706/LN: SNV-STC ngày 31/8/2020 của Sở Nội vụ, SởTài chính [↑](#footnote-ref-2)
3. () Công văn số 8799/VPCP-KGVX ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ và Tờ trình số 121/TTr-LĐTBXH ngày 18/11/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc ban hành Nghị định quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 [↑](#footnote-ref-3)
4. () “Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách phải bảo đảm trong phạm vi ngân sách theo phân cấp”. [↑](#footnote-ref-4)
5. () - Điều chuyển dự án Đường vào Trụ sở làm việc các cơ quan thành phố Kon Tum (*đầu tư từ nguồn cân đối theo tiêu chí, định mức*) sang đầu tư từ nguồn phân cấp hỗ trợ vùng động lực.

   - Điều chuyển dự án Đường giao thông kết nối Tỉnh lộ 676 tỉnh Kon Tum đi xã Trà Vinh, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam và dự án Cải tạo, nâng cấp đường Hai Bà Trưng (đoạn Trần Hưng Đạo - cầu nhà máy đường), thành phố Kon Tum (*đầu tư từ nguồn cân đối theo tiêu chí, định mức*) sang đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất.

   - Thay thế dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐH 51 (đường liên xã Kon Đào - Văn Lem), huyện Đăk Tô bằng dự án Tuyến tránh đường Hồ Chí Minh (đoạn qua thị trấn Đăk Tô), huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

   - Thay thế dự án Đường giao thông liên xã Đăk Na đi xã Măng Ri, huyện Tu Mơ Rông bằng dự án Đường kết hợp kè suối Đăk Ter trung tâm huyện Tu Mơ Rông (các đoạn còn lại).

   - Bổ sung dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng tỉnh. [↑](#footnote-ref-5)
6. () Đăk Glei 03 điểm, Đăk Tô 04 điểm, Tu Mơ Rông 02 điểm, Kon Rẫy 02 điểm, Sa Thầy 02 điểm và TP Kon Tum 10 điểm. [↑](#footnote-ref-6)
7. () Ngọc Hồi, Đăk Hà, Kon Plông, Ia H’Drai. [↑](#footnote-ref-7)
8. () Công văn số 38-CV/TU ngày 20/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy [↑](#footnote-ref-8)
9. () “b) Trước khi trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi lấy ý kiến các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng”. [↑](#footnote-ref-9)
10. Không áp dụng với cơ sở giáo dục công lập tự chủ về chi thường xuyên và chi đầu tư. [↑](#footnote-ref-10)
11. Gồm: **1.** Các khoản thu tổ chức, phục vụ bán trú cho học sinh. **2.** Gửi trẻ mầm non ngoài giờ chính khóa, ngày thứ Bảy hoặc trong thời gian nghỉ hè. Tổ chức các lớp năng khiếu, nghệ thuật cho trẻ mầm non. (**3).** Tham gia các Câu lạc bộ do nhà trường tổ chức *(các môn học và hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục phổ thông, bóng đá, bơi lội, võ thuật, mỹ thuật, âm nhạc...)*, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông *(ngoài giờ học chính khóa)*. (**4).** Dạy tăng cường ngoại ngữ, dạy song ngữ cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 12; tổ chức dạy học cho trẻ làm quen với ngoại ngữ ở trẻ mầm non và học sinh lớp 1, lớp 2. (**5).** Dạy Tin học cho học sinh lớp 1, lớp 2 *(môn tự chọn và học sinh có nhu cầu)*. (**6).** Học các lớp khác *(ngoài học các môn học thuộc chương trình giáo dục phổ thông)* ở các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên công lập. (**7).** Dạy học tăng cường đối với các môn học thuộc chương trình giáo dục phổ thông; dạy học bồi dưỡng; dạy học ôn thi. (**8).** Thu dịch vụ sử dụng cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục công lập ngoài giờ chính khóa *(sân bóng, hồ bơi, nhà ăn, nhà ở...)*. (**9).** Học nghề phổ thông học sinh trung học cơ sở. (**10).** Văn phòng phẩm phục vụ kiểm tra định kỳ. (**11).** Coi thi nghề phổ thông. (**12).** Trông giữ xe. (**13).** Nước uống cho học sinh. (**14).** Dọn khu vực vệ sinh của học sinh.” [↑](#footnote-ref-11)
12. Tại Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. [↑](#footnote-ref-12)
13. () Đối với chương trình, dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 28/2018/QH14 mà chưa có trong kế hoạch đầu tư công được cấp có thẩm quyền quyết định thì việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án được thực hiện theo quy định của Luật này. [↑](#footnote-ref-13)
14. () Đối với lĩnh vực Y tế Thường trực HĐND tỉnh đã có ý kiến tại về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dung tại Thông báo kết luận số 73/TB-TTHĐND ngày 03/11/2020. [↑](#footnote-ref-14)
15. Theo quy định tại Điều 4 Thông tư 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì thành viên Tổ chấm thầu phải có chứng chỉ đào tạo về đấu thầu, chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các điều kiện khác.. . [↑](#footnote-ref-15)
16. (1) Xã Hòa Bình - TP Kon Tum: có 02 tiêu chí, gồm số 5 về trường học, số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; (2) Xã Ia Chim - Tp Kon Tum:có 02 tiêu chí, gồm số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật và số 19 về quốc phòng an ninh; (3) Xã Sa Sơn - huyện Sa Thầy: có 03 tiêu chí, gồm số 13 về tổ chức sản xuất, số 15 về y tế, số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật. (4) Xã Sa Nhơn - huyện Sa Thầy: có 03 tiêu chí, gồm số 13 về tổ chức sản xuất, số 15 về y tế, số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật. (5) Xã Tân Cảnh - huyện Đăk Tô: 02 tiêu chí, gồm tiêu chí số 10 về thu nhập và số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật. (6) Xã Đăk La - huyện Đăk Hà: 02 tiêu chí, gồm tiêu chí số 10 về thu nhập (27 triệu đồng) và số 11 về hộ nghèo (8,7%). [↑](#footnote-ref-16)
17. Theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh. [↑](#footnote-ref-17)